TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **128**/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST-DS ngày 30/7/2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Xét thấy: Nguyên đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST- DS ngày 30/07/2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (nay là phường Đống Đa, TP. Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc; Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền Bắc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mai – Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Trịnh Quang Đức – Chuyên viên xử lý nợ, ông Nguyễn Quang Sáng – Chuyên viên xử lý nợ, ông Phạm Trường Lâm – Chuyên viên xử lý nợ, ông Lý Thành Đạt – Chuyên viên xử lý nợ, ông Trần Đức Lợi – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Bà Trịnh Minh T, sinh năm 1999

Nơi thường trú: B32 – Tổ 16 phường Đ, quận L, TP. Hà Nội (nay là phường V, TP. Hà Nội)

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 2.602.000đ (Hai triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001901 ngày 25/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).